

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B1LX** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02111** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ năng giao tiếp**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD	
1	21BTKD0450	Trần Ngọc Khả	Ái	09/01/2006				9	8	0			0.0	0.0	2.0
2	21BTKD0451	Lê Kiều Thủy	An	08/06/2005				7	6	0			0.0	0.0	1.5
3	21BTKD0452	Vũ Thúy	An	10/04/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
4	21BTKD0453	Trần Kim	Anh	29/12/2006				9	7	9			5.0		6.3
5	21BTKD0454	Lê Thị Kiều	Duyên	15/12/2006				0	8	9			6.5		6.6
6	21BTKD0455	Đỗ Thị Lan	Đài	31/10/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
7	21BTKD0456	Nguyễn Nhân	Hòa	06/08/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
8	21BTKD0457	Đỗ Tuấn	Kiệt	02/05/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
9	21BTKD0458	Nguyễn Khánh	Linh	25/04/2006				8	7	9			5.0		6.2
10	21BTKD0459	Trần Phi	Long	06/03/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
11	21BTKD0460	Phạm Thị Trúc	Ly	13/03/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
12	21BTKD0461	Nguyễn Phương	Mai	04/03/2006				8	8	7			5.0		6.0
13	21BTKD0462	Đoàn Ngọc Kim	Ngân	17/08/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
14	21BTKD0463	Nguyễn Thị Bích	Ngân	23/03/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
15	21BTKD0464	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	09/05/2005				8	5	8			5.5		6.0
16	21BTKD0465	Lê Ngọc Linh	Nhi	21/03/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
17	21BTKD0466	Lê Thị Tuyết	Nhi	09/10/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
18	21BTKD0467	Lê Hoàng	Phương	07/07/2005				0	9	0			0.0	0.0	1.4
19	21BTKD0468	Nguyễn Ngọc Thúy	Quân	08/09/2006				9	7	7			0.0	0.0	3.0
20	21BTKD0469	Phạm Phước	Sang	08/12/2006				7	6	8			4.0		5.2
21	21BTKD0470	Lý Kim	Thạnh	25/03/2006				9	10	9			7.5		8.3
22	21BTKD0471	Nguyễn Thanh	Thư	16/05/2006				7	7	7			0.0	0.0	2.8
23	21BTKD0472	Trần Thị Kim	Trang	01/05/2006				7	8	0			0.0	0.0	1.8
24	21BTKD0473	Huỳnh Bảo	Trân	12/11/2005				0	8	0			0.0	0.0	1.3
25	21BTKD0474	Hồ Minh	Trí	06/10/2006				0	7	0			0.0	0.0	1.1
26	21BTKD0475	Trần Huỳnh Minh	Trung	26/05/2004				0	0	0			0.0	0.0	0.0
27	21BTKD0476	Trần Lê Quang	Trường	06/02/2006				8	8	7			2.0	4.5	5.7
28	21BTKD0477	Đỗ Ngọc Tường	Vi	11/12/2005				8	8	0			0.0	0.0	1.9
29	21BTKD0478	Lý Ngọc Phương	Vý	23/04/2005				9	9	8			7.5		7.9
30	21BTKD0479	Lê Hoàng Mỹ	Xuân	07/02/2006				8	0	0			0.0	0.0	0.6
31	21BTKD0578	Trần Huỳnh Kim	Ngọc	03/02/2006				7	5	7			5.0		5.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 22 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình